TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-PT
Ngày 12-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân

Bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thu Huyền Trang - Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*:*

Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐ-PT ngày 12-12-2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2023/QĐ-PT ngày 28-12-2023, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV (Viết tắt là VPBank); địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B -Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền Bắc - Khối quản trị rủi ro; người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức C - Trưởng nhóm xử lý nợ và ông Nguyễn Thanh T - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 2610/2023/UQ- KHCN ngày 03-11-2023). Ông C, ông T đều vắng mặt;

2 - Bị đơn: Ông Đàm Xuân N; sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Tổ 07, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái đều vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Công ty Luật TNHH Quốc tế HH; địa chỉ: P 609, số 01 Đinh Lễ, phường TT, quận HK, Thành phố Hà Nội

(Do bà Nguyễn Việt E - Giám đốc là đại diện; theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 28-6-2023) có mặt;

3 - Người kháng cáo: Ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thị xã NL thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 07-6-2023, Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đều thống nhất trình bày: Ngày 10-5-2022, ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thúy A vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV (Viết tắt là VPBank) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN 2204275665533 ngày 10-5-2022, số tiền là 3.300.000.000 đồng (*Ba tỷ ba trăm triệu đồng*); thời hạn vay 12 tháng; mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung vốn lưu động theo hạn mức kinh doanh phụ kiện ô tô; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8%/năm (Tính theo năm với 365 ngày). Lãi suất quá hạn: Bằng 150%, mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông bà N A theo Giấy đề nghị giải ngân ngày 10-5-2022.

* Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Khoản vay của khách hàng được bảo đảm tại VPBank bằng tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: LN 2204255646000 số công chứng 3111 ngày 09-5-2022 tại Văn phòng Công chứng Mã Đình Nhật; địa chỉ: Số 52, đường Hoàng Hoa Thám, tổ 2, phường NTH, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và Thỏa thuận thông tin về tài sản gắn liền với thửa đất ngày 09-5-2022. Theo đó, tài sản thế chấp gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất (Viết tắt là QSDĐ) và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 26, tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Thanh Niên, tổ 11 (Nay là tổ 7), phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số: BU 770925, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở số CH 03029 Quyết định số: 941/QĐ-UBND do UBND thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp ngày 17-9-2015 mang tên bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà 03 tầng + 01 tum, nhà xây từ năm 2016. Năm 2019, xây dựng thêm 01 nhà lắp ghép khung thép 03 tầng, sàn gia cố bằng thép tấm không xây tường bao quanh. Giá trị tài sản thế chấp là 8.500.815.000 đồng *(Tám tỷ năm trăm triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng)* theo Biên bản định giá tài sản ngày 09-5-2022. Tài sản trên đã được đăng ký thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất ngày 10-5-2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Viết tắt là VPĐKĐĐ) thị xã NL, tỉnh Yên Bái.

* Trong quá trình sử dụng tiền vay, ông bà N A đã trả được cho VPBank số tiền là: 169.191.575 đồng; (Trong đó: Tiền gốc: Không; tiền lãi: 169.191.575 đồng). Kể từ ngày 10-4-2023, ông bà N A không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và nợ lãi theo hợp đồng, đã vi phạm vào khoản 8 Điều 1 của Hợp đồng cho vay hạn mức (Hợp đồng tín dụng) số LN 2204275665533 ngày 10-5-2022. VPBank đã nhiều lần gửi giấy báo nợ đến hạn, đôn đốc nhiều lần nhưng ông bà N A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như cam kết trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên toàn bộ số nợ trên đã được chuyển thành nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 29-9-2023, ông bà N A còn nợ VPBank số tiền là 3.820.633.745 đồng.

Trong đó: - Nợ gốc: 3.300.000.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 185.255.548 đồng;
- Lãi quá hạn: 316.840.685 đồng;
- Phạt chậm trả: 18.537.511 đồng;

Nay VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thúy A phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên (Tính đến hết ngày 29-9-2023) tổng cộng là 3.820.633.745 đồng (Trong đó: Nợ gốc 3.300.000.000 đồng; nợ lãi (trong hạn, ngoài hạn): 502.096.233 đồng; phạt chậm trả: 18.537.511 đồng) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng tại VPBank.

- Ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thúy A phải tiếp tục trả tiền lãi cho VPBank theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến ngày thực tế ông N và bà A thanh toán hết số nợ cho VPBank.

- Nếu ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thúy A không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản toàn bộ tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thúy A để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông N và bà A vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPBank cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

- Ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thúy A phải trả cho VPBank số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Tại các Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A và người đại diện theo uỷ quyền đều thống nhất trình bày: Tháng 5-2022, VPBank có cho ông bà N A vay số tiền tổng cộng là 6,6 tỷ đồng, trong đó 300 triệu đồng vay tín chấp; 6,3 tỷ đồng (Gồm khoản vay 3 tỷ đồng và khoản vay 3,3 tỷ đồng) vay có tài sản bảo đảm là QSDĐ tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Thanh Niên, tổ 11 (Nay là tổ 7), phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số: BU 770925, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở số CH 03029 Quyết định số: 941/QĐ-UBND do UBND thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp ngày 17-9-2015 của UBND thị xã NL. Lãi của khoản vay 3 tỷ

là 10,9%/năm và lãi của khoản 3,3 tỷ là 08%/năm. Việc làm hồ sơ vay vốn, hồ sơ thế chấp đều do nhân viên VPBank thực hiện, ông bà N A không được nhận bất cứ văn bản tài liệu nào sau khi ký các Hợp đồng nêu trên.

Về việc trả lãi: Hàng tháng ông bà N A trả lãi hơn 60 triệu đồng cho VPBank thông qua tin báo tin nhắn điện thoại, việc hoạch toán ông bà không được thông báo lại, nên không nắm được mỗi hợp đồng đã trả được bao nhiêu tiền.

Về tài liệu chứng cứ do VPBank cung cấp: Xem xét thấy rằng các tài liệu VPBank cung cấp cho Tòa án đều là các bản sao được công chứng trên bản phô tô từ bản scan hoặc bản phô tô từ bản scan, nên không có tính pháp lý.

Đối với yêu cầu Tòa án sao chụp và gửi tài liệu cho bị đơn, nhưng Tòa án đã từ chối yêu cầu. Đề nghị Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp hoặc Tòa án thu thập bản chính hoặc bản sao hợp lệ của các hợp đồng nêu trên.

Đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng số LN 2204275665533 ngày 10-5-2022, số tiền vay là 3,3 tỷ đồng, theo ý kiến của VPBank được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp tài sản số: LN 2204255646000, nhưng tại Hợp đồng cho vay số LN 2204275665533 được thể hiện Hợp đồng này được bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp LN 2204275665533 ngày 09-5-2022, việc này chưa được làm rõ tại phiên toà nên đại diện của bị đơn không nhất trí xử lý tài sản bảo đảm từ Hợp đồng thế chấp tài sản số: LN 2204255646000 cho khoản vay này. Không đồng ý với yêu cầu của VPBank yêu cầu tính lãi của Hợp đồng số LN 2204275665533 theo thỏa thuận đến ngày thực tế ông bà N A thanh toán hết nợ cho VPBank, chỉ chấp nhận chốt khoản nợ đến ngày 29-4-2023 là thời điểm ông bà N A có đơn gửi VPBank đề nghị sắp xếp buổi làm việc để đối chiếu nợ và bàn giao tài sản. Bởi từ tháng 12-2022, do ông bà N A có gặp khó khăn về tài chính nên có đề nghị VPBank cho chậm trả lãi nhưng VPBank không đồng ý. Việc ông bà N A chưa bàn giao tài sản cho VPBank là lỗi của VPBank.

- Đối với tài sản đảm bảo: Bị đơn chỉ thừa nhận việc thế chấp QSDĐ của ông bà N A đối với thửa đất, không thừa nhận việc thế chấp nhà ở và tài sản trên đất do không định giá tài sản bảo đảm trên đất, do công trình xây dựng trên đất chưa được đăng ký quyền sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 118 của Luật Nhà ở; Điều 123 của Bộ luật Dân sự và tại thời điểm giải quyết vụ án gia đình còn có 2 con của ông bà N A đang cùng sinh sống với cha mẹ là (Đàm Tùng X, sinh năm 1999 và Đàm Tuấn Z, sinh 2009) không được biết và không có ý kiến của 2 con về cha mẹ đem tài sản thế chấp, nên không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm do VPBank đưa ra.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 29-9-2023 của Toà án nhân dân thị xã NL đã áp dụng: Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều

271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 213, 218, 292, 296, 299, 317, 318, 463, 466, 468, 470, 500, 501, 502 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV.

* Buộc bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN 2204275665533 ngày 10-5-2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV với bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N, tính đến hết ngày 29-9-2023 với tổng số tiền là **3.820.633.745** đồng *(Ba tỷ tám trăm hai mươi triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng)*; Trong đó: Nợ gốc 3.300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 185.255.548 đồng; nợ lãi quá hạn: 316.840.685 đồng; phạt chậm trả 18.537.511 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông bà N A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay (Trích dẫn án lệ số 08/2016/AL).

Nếu bị đơn không trả được số tiền trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm tài sản sau để thu hồi nợ:

- Toàn bộ Giá trị QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số BU 770925 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở số CH 03029 Quyết định số: 941/QĐ-UBND do UBND thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp mang tên bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N, diện tích thực tế là 139,1m^2 đất ở, thửa đất số 109, tờ bản đồ số 26, tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Thanh Niên, tổ 11 (Nay là tổ 7), phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà ở xây 03 tầng, 01 nhà lắp ghép khung thép 03 tầng, sàn gia cố bằng thép tấm không xây tường bao quanh (Theo Biên bản thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý Nhung ngày 09-5-2022). Đất có các cạnh thửa (tứ cận) như sau:

+ Phía Đông giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H1 dài 3m;

+ Phía Tây giáp đường Thanh Niên dài 8m;

+ Phía Nam giáp đất nhà ông Nguyễn Duy T1. *(Từ điểm 8 đến điểm 9 dài 22,93m; từ điểm 9 đến điểm 10 dài 0,86m; từ điểm 10 đến điểm 1 là 0,81m)*

+ Phía Bắc giáp đất nhà ông Vương Văn H2 + bà Vương Thị N1. *(Từ điểm 2 đến điểm 3 là 1,43m; từ điểm 3 đến điểm 4 là 9,1m; từ điểm 4 đến điểm 5 là 0,3m; từ điểm 5 đến điểm 6 là 13,6m; từ điểm 6 đến điểm 7 là 1,06m).*

Trong trường hợp xử lý hết tài sản bảo đảm vẫn không thu đủ hết số nợ thì bà ông bà N A phải tiếp tục trả cho Ngân hàng đến khi hết nợ vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12-10-2023, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 29-9-2023 của Toà án nhân dân thị xã NL, cụ thể như sau:

- Về nội dung: Ông bà N A trình bày và khẳng định có vay của VPBank số tiền 6,6 tỷ (Trong đó: 300 triệu đồng vay tín chấp không có tài sản bảo đảm; 6,3 tỷ vay có tài sản bảo đảm là QSDĐ tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Thanh Niên, tổ 11 (Nay là tổ 7), phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Mọi thủ tục liên quan đến chuẩn bị hồ sơ đều do nhân viên VPBank thực hiện nên ông bà N A không biết hồ sơ thế chấp, vay vốn bao gồm những gì mà chỉ được thông báo bằng miệng là lãi vay cho khoản 3 tỷ là 10,9%/năm, khoản vay 3,3 tỷ là 8%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông bà N A đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi hàng tháng theo thông báo tin nhắn điện thoại với số tiền hơn 60 triệu đồng. Đầu năm 2023, ông bà N A gặp khó khăn về tài chính nên đã gửi văn bản cho VPBank chậm trả lãi 03 tháng nhưng không được VPBank đồng ý. Tháng 4-2023, ông bà N A đồng ý bàn giao tài sản theo yêu cầu của VPBank và có văn bản đề nghị VPBank bố trí thời gian làm việc để đối chiếu công nợ và nhận bàn giao tài sản, nhưng VPBank không xem xét. Ông bà N A không cố tình vi phạm nghĩa vụ trả lãi vì đã thông báo ngay khi gặp rủi do tài chính và chấp thuận yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm, điều này đã thể hiện ý chí thống nhất của hai bên trong việc chấm dứt hợp đồng cho vay có tài sản bảo đảm (Nếu không có khả năng trả nợ thì phải bàn giao tài sản). Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm đã không xem xét đến sự thống nhất ý chí của hai bên và trách nhiệm của VPBank trong việc đối chiếu công nợ và nhận bàn giao tài sản bảo đảm tại thời điểm tháng 4-2023. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm buộc ông N và bà A phải tiếp tục trả lãi từ sau tháng 4-2023 cho đến khi trả xong nợ gốc là không khách quan và thoả đáng. Toà án cấp sơ thẩm không xem xét đến việc có hay không Hợp đồng thế chấp số LN 2204275665533 ngày 09-5-2022 theo Điều 2.2 của Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2204275665533 ngày 10-5-2022, nhưng tuyên xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp LN 2204255646000 ngày 09-5-2022 cũng được thanh toán cho khoản nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2204275665533 ngày 10-5-2022 kèm theo Khế ước nhận nợ ngày 12-5-2022 của ông bà N A là thiếu sót.

Toà án cấp sơ thẩm không xem xét đến hiệu lực của Văn bản thoả thuận ngày 09-5-2022 về thế chấp tài sản gắn liền với đất nhưng đã tuyên VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm bao gồm cả toàn bộ tài sản gắn liền với đất là trái quy định của pháp luật về nhà ở bởi toàn bộ tài sản gắn liền với đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu; đồng thời có căn cứ để xác định các tài sản này còn thuộc quyền sở hữu của hai người con của ông bà N A là Đàm Tùng X và Đàm Tuấn Z.

- Về tố tụng: Toà án cấp sơ thẩm thiếu sót trong việc xác minh, đánh giá chứng cứ, đã căn cứ vào tài liệu không hợp lệ để giải quyết vụ án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giả ngày 21-8-2023, bị đơn và người đại diện của bị đơn đã yêu cầu VPBank cung cấp các tài liệu liên quan trong vụ án nhưng VPBank không thực hiện, Toà án cấp sơ thẩm cũng không đồng ý cho người người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn sao chụp hồ sơ vụ án có đóng dấu bút lục cũng như không thực hiện các biện pháp cần thiết để xác minh tính xác thực của các tài liệu liên quan trong vụ án. Toà án cấp sơ thẩm không tiến hành thu thập chứng cứ và đưa thiếu người tham gia tố tụng là Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã NL vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng, không đưa 02 con của ông bà N A vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 29-9-2023 của Toà án nhân dân thị xã NL.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn VPBank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thúy A và người đại diện theo uỷ quyền vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công làm Chủ tọa phiên tòa, những người tiến hành tố tụng khác và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến quá trình xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thúy A; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 29-9-2023 của Toà án nhân dân thị xã NL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Toà án nhân dân thị xã NL đã xác định đúng quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân.

Đơn kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn nộp trong thời hạn, đúng theo quy định của pháp luật và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Toà án nhân dân thị xã NL đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV; ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A là bị đơn. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án đã được thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.

Ngày 10-01-2024, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái nhận được 02 Đơn đề nghị đề ngày 09-01-2024 của VPBank và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên MARS với nội dung: Do VPBank đã bán toàn bộ khoản nợ của ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A tại VPBank cho Công ty MARS. Để Công ty MARS có thời gian hoàn thiện các tài liệu, chứng cứ, bổ sung cho Toà tham gia tố tụng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nên đề nghị Toà cấp phúc thẩm hoãn phiên toà xét xử vụ án mở lại ngày 12-01-2024.

Xét đơn đề nghị hoãn phiên toà của VPBank và Công ty MARS, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Ngoài lời trình bày của VPBank và Công ty MARS về việc VPBank đã bán toàn bộ khoản nợ của ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A tại VPBank cho Công ty MARS thì nguyên đơn VPBank không cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung VPBank chuyển giao chủ nợ. Do đó, trong vụ án này, VPBank vẫn là nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên toà phúc thẩm, mặc dù VPBank đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Toà án vẫn xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đối với Hợp đồng tín dụng số: LN 2204275665533 ngày 10-5-2022 được ký kết giữa VPBank với ông Đàm Xuân N, bà Phạm Thị Thuý A là do các bên tự nguyện thỏa thuận tham gia ký kết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, có hiệu lực tại thời điểm giao kết Hợp đồng nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Việc VPBank căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại Điều 1 của Hợp đồng tín dụng nói trên để tính lãi suất trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, phạt chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng. Việc ông N, bà

A không trả nợ cho VPBank theo đúng thời hạn là vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, vi phạm Điều 56 của Luật các Tổ chức tín dụng về quyền và nghĩa vụ của khách hàng vay. Vì vậy, ông N, bà A phải trả cho VPBank tổng số tiền là 3.820.633.745 đồng (Trong đó: Nợ gốc 3.300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 185.255.548 đồng; nợ lãi quá hạn: 316.840.685 đồng (Tính đến hết ngày 29-9-2023); phạt chậm trả 18.537.511 đồng) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN 22042575665533 ngày 10-5-2023 tại VPBank là có căn cứ.

[4] Về Hợp đồng thế chấp tài sản và yêu cầu phát mại tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay, ông N, bà A đã thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: LN 2204255646000 ngày 09-5-2022 và Thỏa thuận thông tin về tài sản gắn liền với thửa đất ngày 09-5-2022. Theo đó tài sản thế chấp gồm: Toàn bộ QSDĐ và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 26, tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Thanh Niên, tổ 11 (Nay là tổ 7), phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số: BU 770925, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở số CH 03029 Quyết định số: 941/QĐ-UBND do UBND thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp ngày 17-9-2015 mang tên bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà 03 tầng + 01 tum, nhà xây từ năm 2016; năm 2019, xây dựng thêm 01 nhà lắp ghép khung thép 03 tầng, sàn gia cố bằng thép tấm không xây tường bao quanh. Giá trị tài sản thế chấp là 8.500.815.000 đồng *(Theo Biên bản định giá tài sản ngày 09-5-2022)*. Tài sản trên đã được đăng ký thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất ngày 10-5-2022 tại Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã NL, tỉnh Yên Bái.

Ngày 29-8-2023, Tòa án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bên thế chấp. Kết quả cụ thể như sau:

- Đất ở: Thửa đất số 109, tờ bản đồ số 26, diện tích thực tế 139,1m^2, tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Thanh Niên, tổ 11 (nay là tổ 7), phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BU 770925, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở số CH 03029 Quyết định số: 941/QĐ-UBND do UBND thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp ngày 17-9-2015 mang tên bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N. Có vị trí như sau: Phía Đông giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H1 dài 3m; phía Tây giáp đường Thanh Niên dài 8m; phía Nam giáp đất nhà ông Nguyễn Duy T1 *(Từ điểm 8 đến điểm 9 dài 22,93m; từ điểm 9 đến điểm 10 dài 0,86m; từ điểm 10 đến điểm 1 là 0,81m)*; phía Bắc giáp đất nhà ông Vương Văn H2 + bà Vương Thị N1 *(Từ điểm 2 đến điểm 3 là 1,43m; từ điểm 3 đến điểm 4*

là 9,1m; từ điểm 4 đến điểm 5 là 0,3m; từ điểm 5 đến điểm 6 là 13,6m; từ điểm 6 đến điểm 7 là 1,06m).

- Hiện trạng tài sản có trên đất thế chấp gồm: 01 căn nhà xây 03 tầng, 01 nhà lắp ghép khung thép 03 tầng, không xây tường bao quanh.

Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được ký kết giữa VPBank với ông N, bà A đã có đầy đủ chữ ký của các thành phần liên quan, tự nguyện ký kết và được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định; nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực đối với các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng nội dung đã cam kết. Do ông N, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của ông N, bà A theo Hợp đồng thế chấp nêu trên là có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A đã tham gia giao kết Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 10-5-2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 09-5-2022 với VPBank là tự nguyện, không bị ép buộc.

Tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 09-5-2022 đã ghi *"Tài sản thế chấp nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo đảm đối với bên Ngân hàng…"*. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 8 của Hợp đồng thế chấp tài sản đã nêu rõ: *"2. Khi xảy ra các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này, Bên Thế chấp đồng ý để bên Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Bên được bảo đảm. Việc xử lý tài sản thế chấp được hiểu là bên Ngân hàng tự xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp theo thoả thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật…."*

Tại khoản 3 Điều 1 của Văn bản thoả thuận ngày 09-5-2022 được ký kết giữa ông N, bà A và VPBank đã ghi: *"3. Bằng thoả thuận này, Bên Thế chấp và Bên Ngân hàng cùng thoả thuận và thống nhất các nội dung sau đây liên quan tới tài sản trên đất:*

a) Bên Thế chấp xác nhận và cam kết rằng toàn bộ tài sản trên đất thuộc sở hữu riêng, toàn bộ của Bên Thế chấp và không liên quan tới quyền sở hữu, sử dụng hay công sức, tài sản đóng góp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào".

Như vậy, Hồ sơ thế chấp tài sản ngày 09-5-2022 và Văn bản thoả thuận ngày 09-5-2022 đã thể hiện giữa ông bà N A và VPBank tự nguyện ký kết Văn bản thoả thuận và Hợp đồng thế chấp tài sản trên được thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cho Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 10-5-2022 nên các văn bản thoả thuận có giá trị pháp lý. Hồ sơ thế chấp tài sản của ông bà N A với VPBank đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại các Điều 117, 401 của Bộ luật Dân sự

nên có hiệu lực pháp luật, các bên tham gia ký kết phải thực hiện. Việc Toà án cấp sơ thẩm không đưa Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã NL và không đưa hai con của ông bà N A là Đàm Tùng X và Đàm Tuấn Z vào tham gia tố tụng tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn chính xác. Do đó, nội dung kháng cáo về việc VPBank không có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm bao gồm toàn bộ tài sản gắn liền với đất và việc Toà án cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng của ông N, bà A không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Ngoài ra, ông bà N A còn kháng cáo về tính hợp pháp của các tài liệu do VPBank cung cấp cho Toà án như: Hợp đồng tín dụng, Văn bản thoả thuận và các tài liệu khác là các tài liệu chưa đảm bảo tính pháp lý. Nội dung này đã được VPBank khắc phục tại cấp phúc thẩm.

Về việc kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được Toà án cấp sơ thẩm thực hiện đầy đủ, đảm bảo và đúng quy định tại các Điều 96, 208, 209, 210 và Điều 211của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những nội dung nêu trên, thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV: Buộc ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A phải trả cho số tiền còn nợ cho VPBank là 3.820.633.745 đồng; trong đó: Nợ gốc 3.300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 185.255.548 đồng; nợ lãi quá hạn: 316.840.685 đồng (Tính đến hết ngày 29-9-2023); phạt chậm trả 18.537.511 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng; nếu ông bà N A không trả được số tiền trên thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của ông N, bà A để thu hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN 22042575665533 ngày 10-5-2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 09-5-2022 là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Khi tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 6.500.000 đồng. Do cùng thời điểm Toà án cấp sơ thẩm thụ lý 02 vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa VPBank và ông bà N A, tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã được giải quyết trong Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/TLST-DS ngày 29-9-2023 của Toà án nhân dân thị xã NL nên trong vụ án này ông bà N A không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[8] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Áp dụng theo Án lệ số: 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm *(Được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân*

tối cao thông qua ngày 17-8-2016 và công bố theo Quyết định số 689/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật được chấp nhận.

[10] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý A phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm .

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý Nhung. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 29-9-2023 của Toà án nhân dân thị xã NL, tỉnh Yên Bái, như sau:

Căn cứ Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 213, 218, 292, 296, 299, 317, 318, 463, 466, 468, 470, 500, 501 và Điều 502 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV đối với bà Phạm Thị Thuý A và ông Đàm Xuân N

1.2. Buộc bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV số tiền còn nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 22042575665533 là **3.820.633.745** đồng; trong đó: Nợ gốc 3.300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 185.255.548 đồng; nợ lãi quá hạn: 316.840.685 đồng (Tính đến hết ngày 29-9-2023); phạt chậm trả 18.537.511 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông bà N A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N không trả được số tiền còn nợ 3.820.633.745 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2204275665533 ký ngày 10-5-2022 tại VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thúy A tại Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số LN 2204255646000 ngày 09-5-2022 để thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, gồm:

- Toàn bộ giá trị QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số BU 770925 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở số CH 03029 Quyết định số 941/QĐ-UBND do UBND thị xã NL, tỉnh Yên Bái cấp mang tên bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N, diện tích thực tế là 139,1m^2 đất ở, thửa đất số 109, tờ bản đồ số 26, tại địa chỉ: Số nhà 24, đường Thanh Niên, tổ 11 (Nay là tổ 7), phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà ở xây 03 tầng, 01 nhà lắp ghép khung thép 03 tầng, sàn gia cố bằng thép tấm không xây tường bao quanh (Theo Văn bản thỏa thuận ngày 09-5-2022). Vị trí thửa đất như sau: Phía Đông giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H1 dài 3m; phía Tây giáp đường Thanh Niên dài 8m; phía Nam giáp đất nhà ông Nguyễn Duy T1 *(Từ điểm 8 đến điểm 9 dài 22,93m; từ điểm 9 đến điểm 10 dài 0,86m; từ điểm 10 đến điểm 1 là 0,81m);* phía Bắc giáp đất nhà ông Vương Văn H2 + bà Vương Thị N1. *(Từ điểm 2 đến điểm 3 là 1,43m; từ điểm 3 đến điểm 4 là 9,1m; từ điểm 4 đến điểm 5 là 0,3m; từ điểm 5 đến điểm 6 là 13,6m; từ điểm 6 đến điểm 7 là 1,06m).*

Trong trường hợp xử lý hết tài sản bảo đảm vẫn không thu đủ hết số nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên thì bà ông bà N A phải tiếp tục trả cho VPBank đến khi hết nợ vay theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

1.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn lại số tiền 51.024.200 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Toà án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2022/0000801 ngày 13-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NL, tỉnh Yên Bái;

Bà Phạm Thị Thúy A và ông Đàm Xuân N phải chịu 108.412.600 đồng *(Một trăm linh tám triệu bốn trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ông N, bà A chưa nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Đàm Xuân N và bà Phạm Thị Thuý Nhung phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại

phúc thẩm đã nộp 2.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0000857 ngày 26-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NL.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1, TANDCC tại HN;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND TX NL ;
- Chi cục THADS TX. NL;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP, TA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan